KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Các chỉ tiêu																			Kết quả xếp loại năm 2025
		Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu				Chỉ tiêu 2								Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	
		Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	Tỷ lệ (%)	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)			Vốn CSH bình quân (Tr.đồng)		Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn	Xếp loại			
						Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/ Nợ NH (lần)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	**Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**																				
1	Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình	12.502,50	13.141,54	105,11	A	236,30	245,70	103,98		20.073,58	1,17	1,22	A	24.993,54	24.796,16	1,01		A	A		A
2	Công ty TNHH lâm nghiệp Chiêm Hoá	10.000,00	14.356,17	143,56	A	370,00	731,93	197,82		30.500,00	1,21	2,40	A	8.586,00	1.767,95	4,86		A	A		A
3	Công ty TNHH lâm nghiệp Yên Sơn	15.440,00	9.761,25	63,22	C	175,00	212,82	121,61		29.064,05	0,60	0,73	A	16.469,97	3.009,78	5,47		A	A		B
4	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương	29.877,50	43.444,01	145,41	A	678,00	868,56	128,11		33.124,09	2,00	2,62	A	28.226,04	5.010,31	5,63		A	A		A
5	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang	70.725,00	76.165,45	107,69	A	5.644,00	6.154,81	109,05		89.332,00	6,32	6,89	A	18.813,94	13.342,73	1,41		A	A		A
6	Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Giang	47.271,00	57.202,17	121,01	A	Không thực hiện xếp loại chỉ tiêu này								33.564,88	14.248,70	2,36		A	B	A	B
7	Công ty cổ phần Đường bộ II Hà Giang	16.000,00	27.744,83	173,41	A	224,00	1.037,00	462,95	11.000,00	11.367,01	2,04	9,12	A	33.468,98	22.097,80	1,51		A	A		A
II	**Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ**																				
1	Công ty cổ phần chế biến Lâm Sản Tuyên Quang		457,42		C		-1.271,29			10.237,01		-12,42	C	7.700,43	28.326,30	0,27	9.616,21	C	C		C
2	Công ty cổ phần Đường bộ I Hà Giang	23.000,00	23.166,45	100,72	A	800,00	-1.329,71	-166,21	16.500,00	16.317,75	4,80	-8,15	C	10.183,76	3.234,14	3,15		A	C		C
3	Công ty cổ phần cấp thoát nước Hà Giang	31.235,00	30.528,29	97,74	B	4.079,00	4.352,07	106,69	11.760,00	11.760,45	34,69	37,01	A	7.871,30	9.533,07	0,83		B	C		B
4	Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Tuyên Quang		10.057,05		A		33,93			4.000,00		0,85	A	7.093,30	5.013,82	1,41		A	A		A